

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1991;

- Chị Phan Thị Y, sinh năm 1995;

Đều cư trú: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Ngọc B và chị Phan Thị Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh T, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh B và chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục đời sống hôn nhân, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh B và chị Y là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Ngọc B và chị Phan Thị Y có hai con chung là Phạm Yến T1 sinh ngày 18 tháng 12 năm 2018 và Phạm Bích D sinh ngày 17

tháng 12 năm 2020. Ly hôn, anh B và chị Y thỏa thuận: Anh B trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Bích D, chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Yến T1. Anh B và chị Y không ai phải cấp dưỡng cho con.

Sự thỏa thuận của anh B và chị Y về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh Phạm Ngọc B và chị Phan Thị Y không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Ngọc B và chị Phan Thị Y phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Ngọc B và chị Phan Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Phạm Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Bích D sinh ngày 17 tháng 12 năm 2020. Chị Phan Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Yến T1 sinh ngày 18 tháng 12 năm 2018. Anh B và chị Y không ai phải cấp dưỡng cho con.

Anh B, chị Y có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh B, chị Y có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc B và chị Phan Thị Y mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng anh B, chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000505 ngày 23 tháng 02 năm 2022 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
(UBND xã V, thành phố T, tỉnh T; GCNKH số
09, ngày 25/01/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý

